

Họ, tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Câu 1. Năm 1940, lực lượng nào sau đây vượt biên giới Việt-Trung tiến vào miền Bắc Việt Nam?

- A. Phát xít Nhật. B. Đế quốc Mỹ.
C. Trung Hoa Dân quốc. D. Khome đồ.

Câu 2. Năm 1947, Mĩ thông qua “Kế hoạch Mác-san” để viện trợ cho các nước ở khu vực nào sau đây phục hồi kinh tế?

- A. Bắc Phi. B. Tây Âu. C. Nam Phi. D. Đông Nam Á.

Câu 3. Tháng 2-1945, Hội nghị Ianta thông qua quyết định nào sau đây?

- A. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít. B. Thành lập Tổ chức Bắc Đại Tây Dương.
C. Xóa bỏ chế độ độc tài thân Mĩ ở Cuba. D. Xóa bỏ chế độ Apácthai ở Nam Phi.

Câu 4. Trong chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp tập trung đầu tư vào lĩnh vực nào sau đây?

- A. Chinh phục vũ trụ. B. Tự động hóa.
C. Điện hạt nhân. D. Đòn điền cao su.

Câu 5. Giai đoạn 1945-1950, nhân dân Ấn Độ thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Tiêu diệt phát xít Đức. B. Chống Mĩ xâm lược.
C. Kế tục địa vị Liên Xô. D. Giải phóng dân tộc.

Câu 6. Ở Việt Nam, phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX chống lại kẻ thù nào sau đây?

- A. Phát xít Nhật. B. Thực dân Pháp. C. Đế quốc Mĩ. D. Thực dân Anh.

Câu 7. Từ năm 1954-1970, quốc gia nào sau đây ở Đông Nam Á thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, trung lập?

- A. Angiêri. B. Campuchia. C. Nhật Bản. D. Môđambích.

Câu 8. Sự ra đời của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Ngân hàng thế giới (WB)...là biểu hiện của

- A. xu thế đối đầu Đông – Tây. B. xu thế toàn cầu hóa.
C. sự thiết lập trật tự hai cực Ianta. D. chiến tranh ly khai.

Câu 9. Giai đoạn 1973-1991, ở Tây Âu diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Chế độ Apácthai sụp đổ. B. Nước Đức tái thống nhất.
C. Pháp kí Hiệp định Gionevor. D. Thành lập Liên hợp quốc.

Câu 10. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kinh tế của Liên Xô có biểu hiện nào sau đây?

- A. Trở thành chủ nợ số 1 thế giới. B. Thu lợi nhuận lớn từ chiến tranh.
C. Chịu tổn thất nặng nề. D. Phát triển thần kì.

Câu 11. Giai đoạn 1965-1968, ở miền Nam Việt Nam diễn ra phong trào

- A. đòi thả nhà yêu nước Phan Bội Châu. B. Tim Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt.
C. Phá kho thóc Nhật, giải quyết nạn đói. D. tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Câu 12. Trong những năm 80-90 của thế kỉ XX, quốc gia nào sau đây ở châu Á trở thành siêu cường tài chính số một thế giới?

- A. Anh. B. Pháp. C. Nhật Bản. D. Mĩ.

Câu 13. Mở đầu trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 là chiến dịch

- A. Tây Nguyên. B. Điện Biên Phủ.
C. Việt Bắc thu-đông. D. Hồ Chí Minh.

Câu 14. Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.
- B. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ quay lại tái chiếm.
- C. Đưa Việt Nam tiến lên tư bản chủ nghĩa.
- D. Tiếp đón quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật.

Câu 15. Đầu thế kỉ XX, Phan Bội Châu tổ chức phong trào Đông Du, đưa thanh niên Việt Nam sang học tập ở quốc gia nào sau đây?

- A. Cuba.
- B. Nhật Bản.
- C. Lào.
- D. Campuchia.

Câu 16. Năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh có hoạt động nào sau đây?

- A. Lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- B. Soạn thảo Cương lĩnh chính trị.
- C. Đọc bản Tuyên ngôn độc lập.
- D. Kí với Pháp bản Tạm ước.

Câu 17. Nhiệm vụ của Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga là lật đổ

- A. Chính phủ tư sản lâm thời.
- B. chủ nghĩa phát xít Đức.
- C. chế độ độc tài thân Mỹ.
- D. chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 18. Một trong những ý nghĩa của chiến thắng Đường 14 - Phước Long (cuối năm 1974 - đầu năm 1975) của quân dân Việt Nam là

- A. làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.
- B. buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược.
- C. cho thấy sự lớn mạnh và khả năng thắng lớn của ta.
- D. buộc Mỹ kí hiệp định Pari rút hết quân về nước.

Câu 19. Những hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng từ 1927-1929 **không** hướng đến mục đích

- A. thiết lập dân quyền.
- B. thành lập Đảng Cộng sản.
- C. đánh đuổi thực dân Pháp.
- D. đánh đổ ngôi vua.

Câu 20. Từ tháng 3-1945 đến giữa tháng 8-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương phát động cao trào kháng Nhật cứu nước trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Mỹ can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- C. Phát xít Nhật độc chiếm Đông Dương.
- D. Trung Hoa Dân quốc vào phía Bắc vĩ tuyến 16.

Câu 21. Giai đoạn 1945-1973, kinh tế Mỹ phát triển mạnh mẽ do một trong những nguyên nhân nào sau đây?

- A. Lãnh thổ rộng, nhân lực có trình độ kĩ thuật cao.
- B. Hợp tác có hiệu quả trong Cộng đồng châu Âu.
- C. Chi phí cho quốc phòng thấp, không quá 1% GDP.
- D. Mỹ mua nhiều phát minh khoa học-kĩ thuật.

Câu 22. Năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để góp phần giải quyết khó khăn về tài chính của đất nước, nhân dân Việt Nam đã

- A. nhận viện trợ “Kế hoạch Macsan” của Mỹ.
- B. thực hiện đổi mới toàn diện đất nước.
- C. đa dạng hóa trong quan hệ đối ngoại.
- D. hưởng ứng phong trào “Tuần lễ vàng”.

Câu 23. Trong thời kỳ 1969-1973, chiến thắng nào sau đây của quân dân Việt Nam đã góp phần làm phá sản âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ?

- A. Phong trào Đồng khởi.
- B. Chiến thắng Vạn Tường.
- C. Chiến thắng Đường 14-Phước Long.
- D. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.

Câu 24. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936) tiếp tục khẳng định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương là

- A. chống chiến tranh giữa các nước đế quốc.
- B. chống đế quốc Pháp và phong kiến.

- C. tiến hành công nghiệp hóa đất nước.
- D. giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Câu 25. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đưa đến tác động nào sau đây?

- A. Các nước đều gia nhập tổ chức Liên minh châu Âu.
- B. Góp phần duy trì trật tự thế giới Vécxai-Oasinhton.
- C. Bản đồ chính trị thế giới thay đổi to lớn và sâu sắc.
- D. Các nước đều tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 26. Cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) kết thúc

- A. đánh dấu thời kì “phi thực dân hóa” trên phạm vi thế giới.
- B. là nguyên nhân trực tiếp xuất hiện xu thế toàn cầu hóa.
- C. đã chuyển quan hệ Mĩ-Liên Xô sang hợp tác toàn diện.
- D. là điều kiện khách quan cho một số nước giành độc lập.

Câu 27. Cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 của quân đội Việt Nam đã

- A. chấm dứt ách cai trị lâu đời của phát xít Nhật.
- B. làm thất bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- C. buộc Mĩ chấm dứt ném bom phá hoại miền Bắc.
- D. buộc Pháp phải bị động phân tán lực lượng.

Câu 28. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ngoài thực dân Pháp, lực lượng nào sau đây trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

- A. Tư sản mại bản.
- B. Tiểu tư sản.
- C. Tiểu địa chủ.
- D. Nông dân.

Câu 29. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đóng góp của phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 1919-1927?

- A. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho giai cấp tiểu tư sản thành lập một chính đảng.
- B. Lôi cuốn đông đảo các giai cấp, tầng lớp tham gia, đặc biệt là nông dân.
- C. Xây dựng một lực lượng cách mạng hùng hậu để đi đến thành lập chính đảng vô sản.
- D. Rèn luyện đội ngũ tiểu tư sản trí thức tham gia vào các tổ chức cách mạng sau này.

Câu 30. Điểm khác nhau về mối quan hệ giữa đấu tranh quân sự và ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954-1975) với cuộc kháng chiến chống Pháp (1946-1954) là

- A. thắng lợi quân sự quyết định thắng lợi về ngoại giao.
- B. đấu tranh ngoại giao độc lập với đấu tranh quân sự.
- C. đấu tranh ngoại giao tạo tiền đề cho đấu tranh quân sự.
- D. thắng lợi quân sự và ngoại giao có mối quan hệ mật thiết.

Câu 31. Việc xây dựng lực lượng chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kì 1939-1945 có đặc điểm nào sau đây?

- A. Được xây dựng và phát triển từ miền núi xuống miền xuôi.
- B. Bước đầu được giác ngộ về chính trị và tham gia mặt trận thống nhất.
- C. Lấy binh lính người Việt trong quân đội Pháp làm lực lượng nòng cốt.
- D. Được xây dựng và phát triển từ sau khi Nhật đảo chính Pháp.

Câu 32. Công cuộc xây dựng và phát triển hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam đã đạt được thành quả nào sau đây?

- A. Đã đưa nhân dân lao động từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- B. Củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây dựng cơ sở cho chế độ mới.
- C. Hoàn thành việc gây dựng những cơ sở của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.
- D. Giải quyết được những mâu thuẫn trong xã hội, đã xóa bỏ các hình thức bóc lột.

Câu 33. Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng (1945-1975) cho thấy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân Việt Nam là

- A. có sự kết hợp đánh địch ở mặt trận chính diện và vùng sau lưng địch.
- B. sự hình thành hậu phương kháng chiến phải ổn định về không gian.

C. nhân dân tự lực cánh sinh, không nhận mọi sự giúp đỡ từ bên ngoài.

D. toàn dân tham gia đánh giặc, lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định.

Câu 34. Nhận định nào sau đây phản ánh **không** đúng về ý nghĩa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam?

A. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ, buộc Mĩ tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh.

B. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

C. Mở ra cục diện vừa đánh vừa đàm trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

D. Là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng về chiến lược buộc Mĩ kí Hiệp định Pari.

Câu 35. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng sự sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930)?

A. Xây dựng lý luận giải phóng dân tộc dựa trên lý luận đấu tranh giai cấp.

B. Kết hợp nhiều phương pháp để đào tạo đội ngũ cán bộ cho cách mạng.

C. Thành lập tổ chức tiền cộng sản trước khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Sáng lập và hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 36. Phương hướng tiến công của quân dân Việt Nam trong Đông-Xuân 1953-1954 và chiến dịch Tây Nguyên (1975) có điểm giống nhau nào sau đây?

A. Đánh vào vị trí ít quan trọng về chiến lược để thắng nhanh.

B. Đánh chiếm các cơ quan đầu não của đối phương.

C. Đánh vào vị trí quan trọng mà đối phương sơ hở.

D. Đánh vào nơi tập trung cao nhất binh lực của đối phương.

Câu 37. Thực tế các phong trào cách mạng ở Việt Nam từ năm 1936 đến năm 1945 đã để lại học kinh nghiệm nào sau đây cho cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Bài học về phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

B. Bài học về chớp thời cơ để giành chính quyền.

C. Bài học về phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

D. Bài học về kết hợp đấu tranh quân sự với ngoại giao.

Câu 38. Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1928-1929?

A. Chứng tỏ giai cấp công nhân đã đủ sức lãnh đạo cách mạng.

B. Có tính thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.

C. Có sức quy tụ và trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.

D. Phát triển mạnh mẽ và có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.

Câu 39. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) và thắng lợi của trận “Điện Biên Phủ trên không” (1972) ở Việt Nam đều cho thấy

A. vai trò của trận quyết chiến có ý nghĩa xoay chuyển cục diện chiến tranh.

B. sức mạnh của quân chủ lực khi tấn công vào tuyến phòng ngự mạnh của đối phương.

C. giá trị của trận quyết chiến chiến lược đánh dấu cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.

D. ý nghĩa của trận phản công lớn nhất trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Câu 40. Ở Việt Nam, phong trào cách mạng 1930-1931 và Cách mạng tháng Tám năm 1945 đều

A. thiết lập được chính quyền cách mạng trên phạm vi cả nước.

B. có sự kết hợp ba thứ quân trong lực lượng vũ trang nhân dân.

C. sử dụng bạo lực của quần chúng để giành chính quyền.

D. diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu, bằng phương pháp hoà bình.

----- HẾT -----

mamon	made	cautron	dapan
LICH SỦ	401	1	A
LICH SỦ	401	2	B
LICH SỦ	401	3	A
LICH SỦ	401	4	D
LICH SỦ	401	5	D
LICH SỦ	401	6	B
LICH SỦ	401	7	B
LICH SỦ	401	8	B
LICH SỦ	401	9	B
LICH SỦ	401	10	C
LICH SỦ	401	11	B
LICH SỦ	401	12	C
LICH SỦ	401	13	A
LICH SỦ	401	14	A
LICH SỦ	401	15	B
LICH SỦ	401	16	D
LICH SỦ	401	17	A
LICH SỦ	401	18	C
LICH SỦ	401	19	B
LICH SỦ	401	20	C
LICH SỦ	401	21	A
LICH SỦ	401	22	D
LICH SỦ	401	23	D
LICH SỦ	401	24	B
LICH SỦ	401	25	C
LICH SỦ	401	26	D
LICH SỦ	401	27	D
LICH SỦ	401	28	A
LICH SỦ	401	29	D
LICH SỦ	401	30	C
LICH SỦ	401	31	A
LICH SỦ	401	32	B
LICH SỦ	401	33	A
LICH SỦ	401	34	D
LICH SỦ	401	35	D
LICH SỦ	401	36	C
LICH SỦ	401	37	C
LICH SỦ	401	38	C
LICH SỦ	401	39	A
LICH SỦ	401	40	C